



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

Địa chỉ: 12 Trịnh Công Sơn, P. Hoà Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
ĐT: (0236) 381 8478 Fax: (0236) 381 0004 Website: <http://danameco.com>

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(Bắt đầu lúc 08h00 ngày 21 tháng 04 năm 2022)

Thời gian	Nội dung
7:30 – 8:00	Công tác chuẩn bị: <ul style="list-style-type: none">Cổ đông đăng nhập tham dự trực tuyến;
8:00 – 8:15	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;Chủ tọa giới thiệu Đoàn chủ tọa, chỉ định Ban thư ký;Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm tra tư cách đại biểu, Ban kiểm phiếu và xin Đại hội biểu quyết;Thông qua Quy chế làm việc;Thông qua Chương trình Đại hội.
8:15 – 09:10	HDQT, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát trình bày các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; Kế hoạch hoạt động năm 2022;Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021; Kế hoạch hoạt động năm 2022;Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021; Kế hoạch hoạt động năm 2022.
8h15 - 9h10	Các tờ trình Đại hội: <ul style="list-style-type: none">Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã qua kiểm toán;Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Phân phối lợi nhuận năm 2021;Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm 2022;Kế hoạch đầu tư năm 2022;Tờ trình Về việc “điều chỉnh sáp nhập dự án Xây dựng Nhà máy sản xuất nguyên liệu vật tư y tế vào dự án Đầu tư mở rộng, nâng công suất nhà máy sản xuất vật tư y tế Quảng Nam tại Cụm công nghiệp Trảng Nhật 2, xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam”;Phê duyệt Phương án điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh và quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco;Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022;Sửa đổi bổ sung điều lệ và Dự thảo Điều lệ sửa đổi.
9:10 – 10:00	Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết từng vấn đề.
10:00 – 10:15	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu biểu quyết.
10:15 – 10:50	Ban Kiểm Phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết; Ban Thư Ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
10:50 – 11:00	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.

DƯ THẢO**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO****Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử và biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Tổng Công ty : Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Hệ thống livestream : Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên website cuộc họp ĐHĐCĐ www.ezgs.m.fpts.com và www.youtube.com

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết¹.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Tổng Công ty trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Điều lệ Tổng Công ty trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, người triệu tập hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba phải được triệu tập trong vòng bốn mươi (40) ngày kể từ ngày dự định họp lần hai. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Lưu ý: Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến được xác định khi đại biểu đã thực hiện “**Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Tất cả cổ đông của Tổng Công ty theo danh sách chốt ngày 17/03/2022 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:
 - **Yêu cầu kỹ thuật:** Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
 - **Cách thức thực hiện:** Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
 - **Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:** Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện “**xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Tổng Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Tổng Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

¹ Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty

Quy chế làm việc trực tuyến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Đoàn chủ tọa gồm 02 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 01 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc uỷ quyền cho các thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Lê Hải Trọng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Võ Anh Đức	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các Thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa
 - Điều khiển Đại Hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại Hội thông qua.
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Tổng Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
 - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
 - Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có);
 - Hướng dẫn Đại Hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại Hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại Hội.
 - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
 - Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại Hội.
 - Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
 - Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHCĐ về nhiệm vụ của mình.

Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
-----	----------------	---------

30
01
Y1
NAI
PHO

Quy chế làm việc trực tuyến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

1	Nguyễn Đình Phương Nam	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Lưu Ly	Thành viên

- Nhiệm vụ:

- Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự trực tuyến.
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.
- Phối hợp với ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Phan Thị Thanh tài	Thư ký
2	Trần Thị Bảo Linh	Thư ký

- Nhiệm vụ:

- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
- Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.

- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	Trưởng ban
2	Lê Thị Hà Vy	Thành viên
3	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Thành viên

- Nhiệm vụ:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:
 - Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link <https://ezgsm.fpts.com.vn> hoặc gửi email về địa chỉ: tai.phan@danameco.com (trước giờ thảo luận). (Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền đã được gửi bản cứng về Tổng Công ty).
 - Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Tổng Công ty trả lời bằng các hình thức khác.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Đại biểu có thể lựa chọn bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: <https://ezgsm.fpts.com.vn>

2. Bỏ phiếu điện tử:

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
 - Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
 - Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề đó.
 - Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề phát sinh đó.
 - Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết); bao gồm cả kết quả biểu quyết bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử

210
IGT
AN
IEC
ĐÀ

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:

- Nội dung biểu quyết lần thứ 01 (gồm Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Chủ tọa đoàn, Ban kiểm phiếu) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 16h00 ngày 19/04/2022 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 01.
- Nội dung biểu quyết 02 (gồm Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về tình hình hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022; Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022; Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022; và thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 16h00 ngày 19/04/2022 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 02.
- Nội dung biểu quyết 03 (Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 16h00 ngày 19/04/2022 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 03.
- Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổng Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

3. Thể lệ biểu quyết:

- Cú 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 17/03/2022) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty là: 4.377.605⁺ cổ phần tương đương với 4.377.605 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu từ 51% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Tổng Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Tổng Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Tổng Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Tổng Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết

Quy chế làm việc trực tuyến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Tổng Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty biểu quyết thông qua

Nơi nhận:

- DHĐCD;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.



Lê Hải Trọng



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y YẾ DANAMECO
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

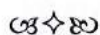
DỰ THẢO



BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2021
&
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2022

Người thực hiện: Huỳnh Thị Li Li

Chức vụ: Tổng Giám đốc



THÁNG 04/2022



I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

❖ Thuận lợi

- Năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh, số lượng người nhiễm mắc Sars – Cov tại Đà Nẵng tăng cao, hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần y tế Danameco được sự quan tâm của chính quyền Ban ngành, các cấp;
- Hội đồng quản trị và Tập thể ban điều hành thường xuyên bám sát chỉ đạo triển khai các hoạt động sản xuất;
- Thuận lợi và tài sản lớn nhất của Danameco là người lao động có tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm, đồng hành và sẻ chia cùng doanh nghiệp. Trong thời gian dịch bệnh, vấn đề sức khỏe của cá nhân và gia đình được đặt ưu tiên hàng đầu, song để kịp tiến độ sản xuất, CBCNV vẫn sẵn lòng tham gia làm việc tại chỗ suốt 21 ngày liên tục.
- Tổng Công ty không ngừng đầu tư máy móc, phân xưởng, cải thiện hệ thống chất lượng. Tháng 3 và tháng 4/2021, Danameco lần lượt đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt quốc tế, mang về các chứng chỉ như: ISO 9001, ISO 13485 - MDSAP; ISO 11135; MDD – CE. Đây là vị thế cạnh tranh đưa sản phẩm của Tổng Công ty tiến xa bền vững ra Quốc tế;
- Cũng chính trong diễn biến phức tạp của dịch bệnh Sars – Cov trên toàn thế giới, các tập đoàn công ty lớn như Medline, Nisho,... đã biết đến sản phẩm mang thương hiệu DANAMECO, khách hàng chủ động liên hệ, trao đổi và hợp tác kinh doanh từ đó năng lực cũng như doanh số xuất khẩu của Tổng Công ty đã tăng so với năm 2020.

❖ Khó khăn:

- Nguồn nhân lực thiếu do bệnh lây nhiễm, gây khó ăn và áp lực trong việc phải đảm bảo đủ sản lượng sản phẩm y tế cung ứng cho người dân và các đơn vị y tế đảm bảo công tác điều trị bệnh.
- Khó khăn hạn chế trong công tác vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu do huyết mạch giao thông bị gián đoạn như phong tỏa, kiểm dịch,...
- Thiếu hụt nguồn nguyên liệu quan trọng, giá nguyên vật liệu tăng quá cao, chất lượng và nguồn cung không ổn định và phụ thuộc quá nhiều vào Trung Quốc.
- Việc cân đối giữa 2 vấn đề Giá cả - Chất lượng để đảm bảo bình ổn giá hỗ trợ công tác chống dịch là vấn đề nan giải khi giá đầu vào liên tục biến động.

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% so KH	% so với năm 2020
1	Doanh thu	370.000.000.000	546.641.951.319	147,7%	78,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	27.000.000.000	33.880.220.385	125,5%	72,9%
3	Thuế TNDN 20%	5.400.000.000	6.917.128.166	128,1%	74,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	21.600.000.000	26.963.092.219	124,8%	72,6%

❖ **Nhận xét:**

- Tổng doanh thu đạt 546,6 tỷ đồng, hoàn thành 147,7% chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Trong đó:
 - Doanh thu từ hàng nội địa: 482,3 tỷ
 - Doanh thu từ xuất khẩu: 63,8 tỷ
 - Doanh thu từ dịch vụ: 0.488 tỷ
- Lợi nhuận sau thuế TNDN 26,96 tỷ đồng, giảm 27,3 tỷ đồng so với năm 2020.

2. Các chỉ số tài chính khác 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020 (Tại ngày 31/12/2020)	Năm 2021 (Tại ngày 31/12/2021)	So sánh với năm 2020
I	Tổng tài sản	Tỷ đồng	512,3	519,4	Tăng không đáng kể
1	Tổng Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	336,5	359,85	Tăng 6,9 %
2	Tổng Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	175,79	159,6	Giảm 9,2 %
II	Tổng Nguồn vốn	Tỷ đồng	512,3	519,4	Chỉ Tăng 1,4%
1	Tổng Vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng	Tỷ đồng	176,4	194,95	Tăng 10,5%
2	Tổng Vay dài hạn tại các tổ chức tín dụng	Tỷ đồng	118,95	94,17	Giảm 20,8%
3	Tổng công nợ các Nhà cung cấp tín dụng	Tỷ đồng	295,35	289,12	Giảm 2,1%
4	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	122,03	141,5	Tăng 16%

❖ **Nhận xét:**

- Các chỉ số đo lường tài chính trọng yếu là:
 - Hệ số thanh khoản thể hiện năng lực thanh toán của Tổng công ty là 1,27 ở mức an toàn.
 - Hệ số đòn bẩy tài chính là 2,67 lần, giảm nhẹ so với hệ số 3,2 lần của năm 2020.
 - Các chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROAA): 5,2% và Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA): 19%

3. Công tác kế toán – tài chính

Sau Đại Hội Đồng Cổ Đông (“ĐHĐCĐ”), BKS đã đề xuất Hội Đồng Quản Trị (“HĐQT”) lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính (“BCTC”) năm 2021. Kết quả, Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM là đơn vị đã được lựa chọn.

4. Công tác đầu tư 2021

Do dịch bệnh covid kéo dài và áp lực sản xuất tăng cao nên ban điều hành chưa triển khai thực hiện và hoàn thành các hạng mục về đầu tư xây dựng cơ bản của năm 2021 theo nội dung của Tờ

trình số 125/TTr-HĐQT-DNM về kế hoạch nhu cầu đầu tư năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua ngày 10/6/2021.

STT	HẠNG MỤC	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
XÂY DỰNG MỞ RỘNG NHÀ MÁY QUẢNG NAM				37.700.000.000
1	Thi công nhà kho 2 tầng			13.600.000.000
2	Nhà xưởng Băng bông gạc 2 tầng			15.310.000.000
3	Nhà văn phòng 2 tầng			6.550.000.000
4	Nhà ăn cho CBCNV			2.240.000.000

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu 2022
1	Doanh thu	Đồng	500.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	40.000.000.000
3	Thuế TNDN 20%	Đồng	8.000.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	32.000.000.000

2. Kế hoạch đầu tư 2022

2.1. Về xây dựng hạ tầng và mở rộng mặt bằng sản xuất:

Năm 2022, Tổng Giám đốc tiếp tục đề xuất ĐHCĐ chấp thuận chủ trương đầu tư mở rộng quy mô sản xuất tại Nhà Máy sản xuất vật y tế Quảng Nam. Cụ thể như sau:

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ DỰ KIẾN
XÂY DỰNG MỞ RỘNG NHÀ MÁY QUẢNG NAM		25.100.000.000
1	Thi công nhà kho	13.600.000.000
2	Nhà văn phòng 2 tầng	9.000.000.000
3	Nhà ăn cho CBCNV	2.500.000.000

2.2. Đầu tư xây dựng các công trình phụ trợ tại nhà máy Quảng Nam

STT	HẠNG MỤC	GIÁ TRỊ DỰ KIẾN
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (Đồng)		1.100.000.000
1	Nhà Giặt	272.000.000
2	Nhà Đóng Gói Sau Tiệt Trùng	628.000.000
3	Mặt bằng thi công	39.000.000

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y YẾ DANAMECO
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

DỰ THẢO

DANAMECO 
Thương hiệu từ 1976

**BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2021**

Người thực hiện: Lê Hải Trọng

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

✧

THÁNG 04/2022



A handwritten signature in blue ink is located at the bottom right corner of the page.

I. TÌNH HÌNH CHUNG 2021

Năm 2021, HĐQT đã bám sát định hướng chiến lược phát triển của Tổng Công Ty để giao, lãnh đạo Ban Điều Hành triển khai hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% so KH	% so với năm 2020
1	Doanh thu	đồng	370.000.000.000	546.641.951.319	147,7%	78,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	27.000.000.000	33.880.220.385	125,5%	72,9%
3	Thuế TNDN 20%	đồng	5.400.000.000	6.917.128.166	128,1%	74,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	21.600.000.000	26.963.092.219	124,8%	72,6%

Ban Điều Hành đã nắm bắt tốt nhu cầu thị trường, kịp thời mở rộng phát triển sản xuất và kinh doanh các mặt hàng chủ lực, vượt kế hoạch đề ra.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

(Chi tiết vui lòng tham khảo Báo cáo tình hình quản trị Công ty đã công bố thông tin tại Website Công ty ngày 25/01/2022).

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 2021

Hội đồng quản trị bao gồm 03 thành viên và đã tổ chức 08 cuộc họp. Cụ thể như sau:

Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
Số 16/NQ -HĐQT-DNM	15/01/2021	<p>ĐIỀU 1. Thống nhất giao cho Ban Giám đốc triển khai các nội dung đã được ĐHĐCD thông qua và tiếp tục thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022.</p> <p>ĐIỀU 2. HĐQT thống nhất thông qua phương án đầu tư xây dựng nhà kho tại nhà máy Sản xuất vật tư y tế Quảng Nam, phương án cụ thể sẽ được Ban quản lý dự án lập báo cáo trình HĐQT xem xét.</p> <p>ĐIỀU 3. Thông qua việc bầu ông Võ Anh Đức – Thành viên HĐQT giữ Chức danh Phó chủ tịch HĐQT.</p> <p>ĐIỀU 4. Nhất trí miễn nhiệm Chức danh Giám đốc kinh doanh của Ông Võ Anh Đức. Nhất trí bổ nhiệm Ông Võ Anh Đức giữ chức vụ Giám đốc dự án.</p> <p>ĐIỀU 5. Nhất trí bổ nhiệm Bà Ngô Thị Thúy giữ chức vụ Giám đốc vận hành.</p> <p>ĐIỀU 6. Thông qua chương trình họp Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2021.</p>
Số 49/NQ -HĐQT-DNM	03/03/2021	<p>ĐIỀU 1. Thông qua kết quả Báo cáo Tài chính (BCTC) Quý IV năm 2020.</p> <p>ĐIỀU 2. Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản về việc ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến. Ngày đăng ký cuối cùng để lấy danh sách cổ đông hưởng quyền lấy ý kiến bằng văn bản là ngày 23/03/2021.</p> <p>ĐIỀU 3. Thống nhất thông qua thời gian và hình thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2021:</p> <ul style="list-style-type: none">- Ngày đăng ký cuối cùng để lấy danh sách cổ đông hưởng quyền tham dự ĐHĐCD thường niên 2021 là ngày 31/03/2021;- Và ngày dự kiến tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên là ngày 28/04/2021 (Thời gian sẽ được nêu rõ trong thư mời họp gửi đến cổ đông); <p>ĐIỀU 4. Thống nhất giao cho Ban Giám đốc thực hiện các công tác chuẩn bị cho ĐHĐCD thường niên năm 2021.</p>

Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung						
		ĐIỀU 5. Thống nhất bổ nhiệm Ông Võ Anh Đức làm người đứng đầu Nhà máy Sản xuất Vật tư Y tế Hòa Cường, thay thế Ông Đỗ Xuân Khan đã nghỉ việc.						
Số 82/NQ-HĐQT-DNM	20/04/2021	<p>ĐIỀU 1. Thống nhất thay đổi thời gian và hình thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng để lấy danh sách cổ đông hưởng quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2021 là ngày 10/05/2021; - Và ngày dự kiến tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên là ngày 03/06/2021. <p>ĐIỀU 2. Thống nhất thông qua việc gửi công văn gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.</p> <p>ĐIỀU 3. Thống qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Ngày đăng ký cuối cùng để lấy danh sách cổ đông hưởng quyền lấy ý kiến bằng văn bản là ngày 10/05/2021.</p> <p>ĐIỀU 4. Thống nhất chỉ đạo Ban Giám đốc hoàn thành các công tác chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.</p>						
Số: 109/NQ-HĐQT-DNM	09/06/2021	Thống nhất bổ nhiệm Ông Huỳnh Đức Dũng giữ chức vụ Kế toán trưởng của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco						
Số: 164/NQ-HĐQT-DNM	02/7/2021	<p>ĐIỀU 1. HĐQT thống nhất giao cho Ban Giám đốc triển khai các nội dung liên quan đã được Đại Hội Đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2021.</p> <p>ĐIỀU 2. HĐQT thống nhất Sửa đổi bổ sung và ban hành Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua.</p> <p>ĐIỀU 3. HĐQT thống nhất bổ nhiệm Bà Phan Thị Thanh Tài làm Thư ký Hội đồng quản trị, thay thế bà Phan Thị Uyên Thi đã nghỉ việc.</p>						
Số: 201 /NQ-HĐQT-DNM	01/8/2021	<p>ĐIỀU 1. HĐQT thống nhất thay đổi địa chỉ Văn Phòng Đại diện Tổng Công ty Cổ Phần Y tế Danameco tại Hà Nội.</p> <p>ĐIỀU 2. HĐQT thống nhất Miễn nhiệm Ông Nguyễn Vinh Hiền thôi giữ chức vụ người đứng đầu Kho hàng Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco tại Hà Nội.</p> <p>ĐIỀU 3. HĐQT Thống nhất Bổ nhiệm Ông Trần Quốc Dũng giữ chức vụ người đứng đầu Kho hàng Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco tại Hà Nội.</p> <p>ĐIỀU 4. HĐQT Thống nhất Bổ nhiệm Ông Trần Quốc Dũng giữ chức vụ Giám đốc kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco.</p>						
Số: 347 /NQ-HĐQT-DNM	23/11/2021	<p>ĐIỀU 1. HĐQT thống nhất quyết định dịch chuyển các dây chuyền sản xuất từ Nhà Máy Sản Xuất Vật tư Y tế Hòa Cường vào Nhà Máy Sản Xuất Vật tư Y tế Quảng Nam;</p> <p>ĐIỀU 2. HĐQT thống nhất sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế Công bố thông tin của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco.</p> <p>ĐIỀU 3. HĐQT thống nhất quyết định bổ sung ngành nghề kinh doanh vào giấy đăng ký chứng nhận hoạt động của Nhà Máy Sản Xuất Vật tư Y tế Quảng Nam.</p> <table border="1" data-bbox="603 1899 1444 2040"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung</th> <th>Mã ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và các vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh</td> <td>4772</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	1	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và các vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành						
1	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và các vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772						

2107
CÔNG TY
PHẦN
Y TẾ
NAMEC
PHỐ ĐÌ

Amec

Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung	
		2	Dịch vụ đóng gói (Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật) Chi tiết: Đóng gói găng tay
			8292
		ĐIỀU 4. HĐQT thống nhất quyết định mua sắm xe ô tô phục vụ cho việc đưa đón cán bộ công nhân viên, giao cho Ban giám đốc tiến hành thủ tục.	
Số: 371 /NQ-HĐQT-DNM	20/12/2021	ĐIỀU 1. HĐQT thống nhất Thông qua chương trình họp Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022: <ul style="list-style-type: none"> - Ngày dự kiến đăng ký cuối cùng để lấy danh sách cổ đông hưởng quyền tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2022 là ngày 10/03/2022 - Ngày dự kiến tổ chức ĐHCĐ thường niên là ngày 11/04/2022 - Chương trình và nội dung ĐHCĐ chi tiết sẽ trình HĐQT xét duyệt trong các phiên họp HĐQT tiếp theo - Địa điểm và chi tiết cụ thể sẽ thông báo đến Cổ đông sau ĐIỀU 2. HĐQT thống nhất quyết định giao cho Ban giám đốc tiến hành thanh lý Tài Sản Cố Định đã khấu hao hết (phương tiện máy móc), thời hạn sử dụng trên 10 năm, đã hư hỏng và không thể tiếp tục sử dụng vào hoạt động sản xuất. <p>ĐIỀU 3. HĐQT thống nhất quyết định chọn Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TP.HCM thực hiện Kiểm toán nội bộ năm 2021 và báo cáo kết quả cho HĐQT.</p>	

2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị 2021

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 08 Nghị quyết và 07 Quyết định liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, trả cổ tức, quyết định phê duyệt, quyết định khác. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.

3. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc 2021

HĐQT giám sát Ban Giám Đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều Lệ Tổng Công Ty, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông và nghị quyết Hội Đồng Quản Trị; Giám sát và chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư của Tổng Công ty; Các quyết định thuộc thẩm quyền liên quan đến kế hoạch, phương hướng triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đơn giá tiền lương cho các đơn vị; Triển khai các nội dung quan trọng để từng bước thực hiện các mục tiêu đã đặt ra tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên 2021.

Chủ Tịch HĐQT là Chủ Tịch HĐQT chuyên trách, tổ chức các cuộc họp giao ban của Tổng Công Ty hằng tháng cũng như qua các trao đổi thư điện tử, điện thoại hằng ngày. Chủ Tịch HĐQT nhận báo cáo từ Ban Giám Đốc, các phòng ban và có những chỉ đạo kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh, công tác điều hành và quản lý Tổng Công Ty.

Chủ Tịch HĐQT chủ trì các cuộc họp giữa HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát để xử lý các vướng mắc trong công việc.

4. Báo cáo chi phí thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty 2021

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 120 triệu đồng/năm.
- Phó chủ tịch Hội đồng quản trị: 120 triệu đồng/năm.
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 36 triệu đồng/năm.
- Trưởng Ban Kiểm soát: 24 triệu đồng/năm.

- Các Thành viên Ban kiểm soát: 12 triệu đồng/năm.
Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2021: 310.812.903 đồng
Thành viên HĐQT trong năm 2021: không có sự thay đổi thành viên.

III. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH TRONG NĂM 2021

1. Vấn đề: Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

Kết luận: Có

Các bên có giao dịch (tên)	*Quan hệ	Bản chất giao dịch
Công ty TNHH Thương mại và Công nghệ Kỹ thuật TNT	Đại diện Pháp Luật là người có liên quan người nội bộ	Mua bán hàng
Công ty Cổ phần Đầu tư Giải Pháp Y Tế	Đại diện Pháp Luật là người có liên quan người nội bộ	Mua bán hàng
Ông Lê Hải Trọng	Chủ tịch HĐQT	Trả tiền vay
Ông Võ Anh Đức	Phó chủ tịch HĐQT	Trả tiền vay

2. Vấn đề: Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Kết luận: Không

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2021

Kết luận: Không

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu 2022
1	Doanh thu	Đồng	500.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	40.000.000.000
3	Thuế TNDN 20%	Đồng	8.000.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	32.000.000.000

Đối với phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2022, nếu đạt mục tiêu lợi nhuận đề ra:

- Dự kiến chia cổ tức với mức chi trả là: 5%

Handwritten signature

- Số tiền còn lại sẽ được phân bổ vào các Quỹ của Tổng Công ty như sau:

+ Quỹ phát triển sản xuất: 80%

+ Quỹ Khen thưởng phúc lợi: 20%

2. Kế hoạch chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc trong vấn đề quản lý chung 2022

- Triển khai các giải pháp đáp ứng chính sách “bình thường mới” theo hướng dẫn Chính phủ, đảm bảo cân bằng giữa chống dịch và sản xuất kinh doanh;
- Tiếp tục chuẩn hóa quy trình sản xuất, duy trì dây chuyền sản xuất theo các quy chuẩn quốc tế; Đa dạng hóa nguồn cung ứng nội địa;
- Nghiên cứu cơ hội mở rộng công suất nhà máy, đáp ứng đủ các đơn hàng Quốc tế và tạo thêm cơ hội việc làm cho địa phương;
- Ưu tiên phát triển công nghệ sản xuất, công nghệ làm việc trực tuyến để tạo lợi thế cạnh tranh;
- Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với các dự án đầu tư đúng tiến độ, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty;
- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện đúng các Quy chế, Quy định của Công ty.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.

Kính trình Đại hội ./.

Nơi nhận:

- ĐHDCTĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.



Lê Hải Trọng

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y YẾ DANAMECO
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



DỰ THẢO



BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2021

Người thực hiện: Nguyễn Đình Phương Nam

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát



THÁNG 03/2022

Handwritten signature

Kính thưa: Quý vị cổ đông

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco.

Ban Kiểm soát xin trình bày báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco được tổ chức ngày 21 tháng 4 năm 2022 với các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**1. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên và đã tổ chức 02 cuộc họp. Các Thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát, đồng thời phân công thành viên tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty:

Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị và các buổi họp điều độ Tổng Công ty, tham gia ý kiến về các nội dung được thảo luận trong phiên họp. Ban Kiểm Soát đã được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty;

Thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc trong việc quản lý điều hành Công ty và thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông 2021;

Kiểm soát việc xây dựng, điều chỉnh và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty;

Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán, báo cáo tình hình kinh doanh, xem xét sổ sách kế toán và tài liệu khác của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.

Kiểm soát việc công bố thông tin, trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán và các quy định của Nhà nước.

II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT:**Thù lao Ban Kiểm Soát**

Trưởng Ban Kiểm Soát: 2 triệu đồng/tháng.

Thành viên Ban Kiểm Soát: 1 triệu đồng/tháng

Tổng Thù lao cho BKS là chi trả trong năm 2021: 41.800.000 đồng

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**1. Thẩm định báo cáo tài chính và hoạt động tài chính 2021**

Công ty thực hiện đúng quy định về việc lập báo cáo tài chính và công bố thông tin hàng quý, hằng năm theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán và các quy định của nhà nước.

Công tác kế toán tại Tổng Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý và báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành. Ban Kiểm soát chưa phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính kế toán trong kỳ.

Các BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài

chính của Tổng Công ty vào ngày 31/12/2021. Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Kiểm soát thống nhất các số liệu trên BCTC năm 2021 của Ban điều hành đã được kiểm toán.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều hành

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban Giám đốc Tổng công ty đã tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và quy định của pháp luật.

Báo cáo quản trị Công ty của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như công tác chỉ đạo, điều hành Công ty. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát Ban TGD việc triển khai thực hiện các kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua vào tháng 4/2021.

Ban TGD và các cấp quản lý đã nỗ lực vượt qua những khó khăn thực hiện tốt hơn công tác thị trường, chỉ đạo sát sao công tác sản xuất, trên tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% so KH	% so với năm 2020
1	Doanh thu	đồng	370.000.000.000	546.641.951.319	147,7%	78,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	27.000.000.000	33.880.220.385	125,5%	72,9%
3	Thuế TNDN 20%	đồng	5.400.000.000	6.917.128.166	128,1%	74,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	21.600.000.000	26.963.092.219	124,8%	72,6%

Kết quả sản xuất kinh doanh:

- Doanh thu bán hàng 2021 Công ty thực hiện 147,7% kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện đạt 124,8% so với kế hoạch lợi nhuận theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021.

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: Thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021.

Chọn Công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM theo sự uỷ quyền của ĐHĐCĐ 2021.

3. Ý kiến cổ đông

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội, Ban Kiểm soát chưa nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc Tổng Công ty, Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH:

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó

Kết luận: Có

Các bên có giao dịch (tên)	*Quan hệ	Bản chất giao dịch
Công ty TNHH Thương mại và Công nghệ Kỹ thuật TNT	Đại diện Pháp Luật là người có liên quan người nội bộ	Bán hàng mua hàng
Công ty Cổ phần Đầu tư Giải Pháp Y Tế	Đại diện Pháp Luật là người có liên quan người nội bộ	Bán hàng mua hàng
Ông Lê Hải Trọng	Chủ tịch HĐQT	Trả tiền vay
Ông Võ Anh Đức	Phó chủ tịch HĐQT	Trả tiền vay

2. **Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch**

Kết luận: Không

IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG.

Ban Kiểm Soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công Ty, Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 và năm 2021 trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh và sản xuất của Tổng Công Ty năm 2021.

Sau đại hội, Ban Kiểm Soát đã tổ chức họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Kiểm soát

Ban Kiểm Soát đã thực hiện việc mời thầu các đơn vị kiểm toán trên Website DNM theo đúng quy trình và đã đề xuất HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2021.

Kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính hàng quý, năm nhằm đánh giá kịp thời, hợp lý của các số liệu tài chính và giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ 2021 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc.

Tham gia, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT;

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT được ban hành trong năm 2021;

Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Điều Lệ của Tổng Công Ty

V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

Hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính Tổng Công ty ổn định

Tình hình lao động trực tiếp trong năm có nhiều biến động, tuy nhiên với các chính sách lương thưởng chế độ linh động kịp thời của Tổng Công ty, đã giúp cho sản xuất không bị gián đoạn;

Công tác kỹ thuật – BHLĐ – PCCC được thực hiện thường xuyên định kỳ tại từng đơn vị thành viên, có đánh giá xử lý kết quả.

Kết quả lợi nhuận năm 2021 vượt kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021 là nhờ tất cả sự nỗ lực của Ban Giám đốc cũng như toàn thể nhân viên Tổng Công ty đã cố gắng vượt qua những trở ngại khó khăn để duy trì ổn định và tạo tiền đề phát triển tốt hơn trong năm 2021 cũng như trong tương lai.

Năm 2021, Ban Kiểm soát không tìm thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường hay sai phạm nào trong hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Tất cả các hoạt động đều tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Tổng Công ty và các quy định của pháp luật.

Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày BCTC 2021 của Tổng Công ty là phù hợp với Chế độ kế toán ban hành của Bộ Tài Chính, các chính sách và phương pháp kế toán được Tổng Công ty áp dụng nhất quán.

2. Kiến nghị:

- Tiếp tục duy trì kiểm tra thường xuyên tiêu hao định mức – chi phí quản lý nhằm tối ưu nhất giá thành sản phẩm.
- Duy trì ổn định chất lượng sản phẩm, khắc phục triệt để các khuyết điểm phản ánh từ người tiêu dùng.
- Tiếp tục tăng cường đôn đốc thu hồi công nợ, để giảm bớt số dư nợ.
- Đẩy mạnh công tác bán hàng, giữ vững và mở rộng thị phần trong nước, xuất khẩu.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện nhiệm vụ chức năng của Ban Kiểm Soát theo đúng quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty:

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;

Giám sát hoạt động quản lý và điều hành Tổng Công ty của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;

Thực hiện việc thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty;

Nhằm tạo điều kiện cho Hội đồng quản trị chủ động chọn lựa đơn vị kiểm toán độc lập với các tiêu chuẩn về tính chuyên nghiệp, chi phí hợp lý... Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ đội ngũ kiểm toán viên của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch do Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, Ban Kiểm soát xin được trình Đại hội cổ đông 05 Công ty Kiểm toán sau:

- 1 Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC
- 2 Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt
- 3 Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam
- 4 Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán & Dịch Vụ Tin Học Tp Hồ Chí Minh Tại Đà Nẵng (AISC)

Trên đây là báo cáo năm 2021 của Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Trân trọng kính chào./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Nguyễn Thị L. Nam

(Handwritten mark)

DƯ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần y tế DANAMECO;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần y tế DANAMECO kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM đã được công bố thông tin vào ngày 31/3/2022 tại website www.danameco.com.

Chi tiết theo Báo cáo tài chính năm 2021 đính kèm.

2. Về việc xử lý các vấn đề liên quan đến hàng tồn kho bao gồm: giá trị hàng mất phẩm chất và chậm luân chuyển trong năm 2021 trị giá 8.709.014.210 đồng. Năm 2021 Tổng Công ty đã có trích dự phòng cho số hàng này và thống nhất phương án xử lý số hàng này như sau: (i) Đối với hàng mất phẩm chất, đề nghị tiêu hủy; (ii) Đối với hàng chậm luân chuyển, giao cho phòng kinh doanh bán với 50% giá vốn, nếu tiếp tục không giải quyết được thì đề nghị đem đi tiêu hủy.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NQTTCT.



Lê Hải Trọng

Số: ~~181~~ /TTr-HĐQT-DNM

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 4 năm 2022

DƯ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; Phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO**

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 2021, phương án trích lập quỹ và chia cổ tức như sau:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Số liệu
1	Doanh thu thuần	Đồng	546.641.951.319
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	33.880.220.385
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay	Đồng	26.963.092.219
4	Thuế TNDN được giảm	Đồng	0
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức là 20%. Hình thức bằng cổ phiếu. (Chi tiết theo Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022 Tờ trình Số/TTr-HĐQT-DNM ngày / /2022)	Đồng	8.755.210.000
6	Lợi nhuận để phân phối các quỹ	Đồng	18.207.882.219
	6.1 Trích quỹ phát triển sản xuất 80%	Đồng	14.566.305.775
	6.2 Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 20%	Đồng	3.641.576.444

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty quyết định thời gian và triển khai thực hiện chi tiết việc phân phối lợi nhuận năm 2021 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Lê Hải Trọng

Số: 182 /TTr-HĐQT-DNM

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 4 năm 2022

DƯ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần y tế DANAMECO;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh 2021, định hướng phát triển của Công ty giai đoạn 2022 - 2027, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu 2022
1	Doanh thu	Đồng	500.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	40.000.000.000
3	Thuế TNDN 20%	Đồng	8.000.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	32.000.000.000

(Số liệu kế hoạch 2022 đã đánh giá tác động của dịch bệnh Covid-19)

Đối với phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2022, nếu đạt mục tiêu lợi nhuận đề ra:

Dự kiến chia cổ tức với mức chi trả là: 5%

Số tiền còn lại sẽ được phân bổ vào các Quỹ của Tổng Công ty như sau:

- Quỹ phát triển sản xuất: 80%
- Quỹ Khen thưởng phúc lợi: 20%

Việc quyết định sử dụng lợi nhuận sau thuế 2022 sẽ căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế của Tổng công ty trong năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NQTTCT;



Số: 183/TTTr-HDQT-DNM

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 4 năm 2022

DƯ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt thù lao cho thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần y tế DANAMECO.

Hội Đồng Quản Trị (“HDQT”) và Ban Kiểm Soát (“BKS”) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) mức trả thù lao cho các thành viên HDQT, BKS trong năm 2021 và kế hoạch chi trả trong năm 2022 như sau:

I. THÙ LAO ĐÃ CHI TRẢ TRONG NĂM 2021

- Số lượng thành viên của HDQT và BKS trong năm 2021 là: 03 thành viên HDQT và 03 thành viên BKS;
- Thù lao cho HDQT là : 269.012.903 đồng
- Thù lao cho BKS là : 41.800.000 đồng
- Như vậy việc chi trả thù lao này đã được thực hiện đúng với Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

II. MỨC THÙ LAO DỰ KIẾN CHI TRẢ TRONG NĂM 2022

Căn cứ tình hình thực tế của Tổng công ty, đề nghị ĐHĐCĐ thông qua mức chi trả thù lao cho HDQT và BKS năm 2022, cụ thể:

1. Hội đồng quản trị

- Chủ tịch HDQT : 10 triệu đồng/tháng
- Phó Chủ tịch HDQT : 10 triệu đồng/tháng
- Thành viên HDQT : 3 triệu đồng/tháng

2. Tiểu ban thuộc HDQT:

- Thư ký Hội đồng quản trị : 1 triệu đồng/tháng

3. Ban Kiểm soát

- Trưởng Ban Kiểm Soát : 2 triệu đồng/tháng.
- Thành viên Ban Kiểm Soát : 1 triệu đồng/tháng.

Trên đây là phương án đề xuất về thù lao cho HDQT và BKS của Tổng Công ty. HDQT và BKS kính trình ĐHĐCĐ xem xét và phê duyệt

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Đình Phương Nam

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Hải Trọng

DƯ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco ("Tổng Công ty") và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm.

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan, Ban Kiểm Soát Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 và soát xét báo cáo tài chính định kỳ của Tổng Công ty theo quy định pháp luật như sau:

I. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán:

1. Là công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2022;
2. Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
5. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

II. Danh sách các công ty kiểm toán:

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban Kiểm Soát kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022 của Tổng Công ty như sau:

- 1 Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC
- 2 Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt
- 3 Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam
- 4 Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán & Dịch Vụ Tin Học Tp Hồ Chí Minh Tại Đà Nẵng (AISC)

III. Đề xuất của Ban Kiểm Soát:

1. Ban Kiểm Soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như đã nêu trên;
2. Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên và giao cho Tổng Giám Đốc Tổng Công ty ký hợp đồng

kiểm toán. Trong trường hợp Tổng Công ty không chọn được một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính Tổng Công ty, Ban Kiểm Soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng được tiêu chí lựa chọn đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



Nguyễn Đình Phương Nam

DƯ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc kế hoạch, nhu cầu đầu tư năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ vào Điều Lệ hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm.

Dựa trên tình hình tài chính của Tổng Công ty và đề xuất nhu cầu đầu tư của các đơn vị trong năm 2021, thay mặt Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án đầu tư trong năm 2022 như sau:

1. Về xây dựng hạ tầng và mở rộng mặt bằng sản xuất:

Năm 2022, Tổng giám đốc tiếp tục đề xuất ĐHCĐ chấp thuận chủ trương đầu tư mở rộng quy mô sản xuất tại Nhà Máy sản xuất vật y tế Quảng Nam. Cụ thể như sau:

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ DỰ KIẾN
XÂY DỰNG MỞ RỘNG NHÀ MÁY QUẢNG NAM		25.100.000.000
1	Thi công nhà kho	13.600.000.000
2	Nhà văn phòng 2 tầng	9.000.000.000
3	Nhà ăn cho CBCNV	2.500.000.000

2. Đầu tư xây dựng các công trình phụ trợ tại nhà máy Quảng Nam

STT	HẠNG MỤC	GIÁ TRỊ DỰ KIẾN
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (Đồng)		1.100.000.000
1	Nhà Giặt	272.000.000
2	Nhà Đóng Gói Sau Tiệt Trùng	628.000.000
3	Mặt bằng thi công	39.000.000
4	Nhà rác tạm	24.000.000
5	Phòng tổ in (30m2)	30.000.000
6	Láng nền	17.000.000

7	Kho hóa chất và đường bê tông	90.000.000
---	-------------------------------	------------

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt, giao cho HĐQT quyết định các vấn đề về đầu tư của Tổng Công ty trong năm 2022 như đã nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Thư ký.



Lê Hải Trọng

Số: **186** /TT- HĐQT-DNM

Đà Nẵng, ngày **18** tháng **4** năm 2022

DƯ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh sấp nhập dự án Xây dựng Nhà máy sản xuất nguyên liệu vật tư y tế vào dự án Đầu tư mở rộng, nâng công suất nhà máy sản xuất vật tư y tế Quảng Nam tại Cụm công nghiệp Trảng Nhặt 2, xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần y tế DANAMECO;
- Căn cứ tính hình hoạt động thực tế của Tổng Công ty Cổ phần y tế DANAMECO.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần y tế DANAMECO kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

Điều chỉnh sấp nhập dự án Xây dựng Nhà máy sản xuất nguyên liệu vật tư y tế vào dự án Đầu tư mở rộng, nâng công suất nhà máy sản xuất vật tư y tế Quảng Nam tại Cụm công nghiệp Trảng Nhặt 2, xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam như sau:

❖ NỘI DUNG DỰ ÁN SAU KHI ĐƯỢC SẤP NHẬP

1. Tên dự án: **NHÀ MÁY SẢN XUẤT VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG NAM**
2. Mục tiêu dự án: sản xuất các loại vật tư y tế, gồm: bông băng y tế; gạc y tế, khăn, tấm trải y tế; trang phục y tế; khẩu trang y tế và vật tư y tế khác.
3. Quy mô dự án:
 - Công suất thiết kế:
 - + Bông băng y tế: 40 tấn sản phẩm/năm
 - + Gạc y tế, khăn, tấm trải y tế: 500 triệu sản phẩm/năm
 - + Trang phục y tế: 15 triệu sản phẩm/năm
 - + Vật tư y tế khác: 1,5 triệu sản phẩm/năm
 - + Khẩu trang y tế: 2 triệu cái/ngày.
 - Các hạng mục công trình:

STT	Tên	Diện tích (m ²)
1	Xưởng bông băng gạc	2.420
2	Xưởng găng tay cao su	2.420
3	Nhà kho nguyên liệu	800
4	Nhà xử lí bông	440
5	Khu chải bông vàng	184

STT	Tên	Diện tích (m ²)
6	Khu máy đầu cân bông	63
7	Kho nguyên vật liệu bông	99
8	Kho EO Gas	60
9	Nhà kỹ thuật	100
10	Lò hơi -> bỏ	100
11	Đài nước	50
12	Bể nước PCCC	82
13	BỂ xử lí nước thải	160
14	Nhà xe	400
15	Nhà bảo vệ	20
16	Trạm biến áp	24
17	Nhà xưởng khâu trang	2420
18	Nhà kho thành phẩm	1500
TỔNG		11.342

4. Địa điểm thực hiện dự án: lô A2.5, Cụm công nghiệp Trảng Nhặt 2, xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

5. Diện tích đất sử dụng: 23.377 m²

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 105.294.200.000 đồng (Một trăm lẻ năm tỷ, hai trăm chín mươi bốn triệu, hai trăm nghìn đồng). Trong đó:

- Vốn góp của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco: 32.647.100.000 đồng, bằng tiền, chiếm tỷ lệ 31% tổng vốn đầu tư.
- Vốn huy động: 72.647.100.000 đồng, chiếm tỷ lệ 69% tổng vốn đầu tư.
- Tiến độ góp vốn: đã hoàn thành việc góp vốn.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: đến tháng 02/2057 (theo thời hạn tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 837280 do UBND tỉnh cấp ngày 23/7/2007).

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: dự án đã hoàn thành đưa vào hoạt động từ tháng 6/2021.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông uỷ quyền cho Hội Đồng Quản Trị thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Nhà nước và chịu trách nhiệm mọi pháp lý đối với Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ HẢI TRỌNG

Số: 187/TTr-HĐQT-DNM

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh và quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco;

Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco (sau đây viết tắt là Tổng Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty thông qua (i) Phương án điều chỉnh một số ngành nghề đăng ký kinh doanh và (ii) Quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco. Cụ thể như sau:

1. PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH NGÀNH NGHỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY

Trên cơ sở rà soát ngành nghề đăng ký kinh doanh và để phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Tổng Công ty cũng như thực trạng đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài vào Tổng Công ty, HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua phương án điều chỉnh một số ngành nghề đăng ký kinh doanh như sau:

TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco			Lý do điều chỉnh
	Trước điều chỉnh	Phương án điều chỉnh	Sau Điều chỉnh (*)	
1	(4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu, dụng cụ, thiết bị y tế; Kinh doanh hóa chất xét nghiệm, hóa chất chống dịch, dụng cụ, thiết bị khoa học kỹ thuật, xe cứu thương và các thiết	Bổ sung trong chi tiết ngành: Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu	(4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu, dụng cụ, thiết bị y tế; Kinh doanh hóa chất xét nghiệm, hóa chất chống dịch, dụng cụ, thiết bị khoa học kỹ thuật, xe cứu thương và các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày. Bán buôn	Để làm rõ chi tiết phạm vi hoạt động của ngành nghề đăng ký kinh doanh

TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco			Lý do điều chỉnh
	Trước điều chỉnh	Phương án điều chỉnh	Sau Điều chỉnh (*)	
	bị, dụng cụ phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày. Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.	tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật.	máy móc, thiết bị y tế. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu. Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	
2	(4669) Bán buôn chuyên doanh khách chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh), thuốc tẩy trùng, thiết bị tẩy trùng và xử lý môi trường. Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt. Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép. Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (trừ phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường nhà nước cấm, không thu gom về trụ sở). Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.	Bổ sung trong chi tiết ngành: Trừ việc thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật.	(4669) Bán buôn chuyên doanh khách chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh), thuốc tẩy trùng, thiết bị tẩy trùng và xử lý môi trường. Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt. Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép. Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (trừ phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường nhà nước cấm, không thu gom về trụ sở). Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Trừ việc thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật	Để làm rõ chi tiết phạm vi hoạt động của ngành nghề đăng ký kinh doanh
3	(4649) Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và hàng giả da khác. Bán buôn được phẩm và	(i) Lược bỏ trong chi tiết ngành đối với hoạt động “bán buôn Dược phẩm”	(4649) Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và hàng giả da khác. Bán buôn dụng cụ y tế. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa	(i) Tổng Công ty không thực hiện hoạt động bán buôn

TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco			Lý do điều chỉnh
	Trước điều chỉnh	Phương án điều chỉnh	Sau Điều chỉnh (*)	
	<p>dụng cụ y tế. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu. Bán buôn trang thiết bị y tế. Bán buôn bông, băng, gạc y tế. Bán buôn các bộ, gói sản phẩm dùng một lần trong y tế, phẫu thuật, chống dịch, phòng hộ. Bán buôn gói đỡ đẻ sạch, bộ tiêm chích FAV và các sản phẩm phục vụ cấp cứu chấn thương, thiên tai, dịch họa. Bán buôn găng tay, găng tay y tế. Bán buôn khẩu trang, khẩu trang y tế, (bộ) trang phục phẫu thuật, chống dịch, phòng hộ, áo, mũ, quần (liền hoặc may rời) và các phụ kiện.</p>	<p>(ii) Bổ sung trong chi tiết ngành: Trừ việc thực hiện, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật.</p>	<p>được phân vào đâu. Bán buôn trang thiết bị y tế. Bán buôn bông, băng, gạc y tế. Bán buôn các bộ, gói sản phẩm dùng một lần trong y tế, phẫu thuật, chống dịch, phòng hộ. Bán buôn gói đỡ đẻ sạch, bộ tiêm chích FAV và các sản phẩm phục vụ cấp cứu chấn thương, thiên tai, dịch họa. Bán buôn găng tay, găng tay y tế. Bán buôn khẩu trang, khẩu trang y tế, (bộ) trang phục phẫu thuật, chống dịch, phòng hộ, áo, mũ, quần (liền hoặc may rời) và các phụ kiện. Trừ việc thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật.</p>	<p>“Được phẩm”. (ii) Đồng thời, bổ sung chi tiết ngành để làm rõ chi tiết phạm vi hoạt động của ngành nghề đăng ký kinh doanh</p>
4	<p>(4751) Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ vải trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh.</p>	<p>Bổ sung trong chi tiết ngành: Trừ việc thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật.</p>	<p>(4751) Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ vải trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh. Trừ việc thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật</p>	

140010
TỔNG CÔNG
CỐ PH
Y T
DANAI
INH PHÊ

TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco			Lý do điều chỉnh
	Trước điều chỉnh	Phương án điều chỉnh	Sau Điều chỉnh (*)	
5	<p>(4771) Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh.</p>	<p>Bổ sung trong chi tiết ngành:</p> <p>Trừ việc thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật.</p>	<p>(4771) Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh.</p> <p>Trừ việc thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật</p>	Để làm rõ chi tiết phạm vi hoạt động của ngành nghề đăng ký kinh doanh
6	<p>(4772) Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh</p>	Lược bỏ	Không đăng ký kinh doanh đối với mã ngành này.	Tổng Công ty không thực hiện hoạt động “Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh”
7	Các ngành nghề hoạt động kinh doanh khác	Giữ nguyên	Giữ nguyên	

(*)Bán chi tiết ngành nghề đăng ký kinh doanh của Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco (sau điều chỉnh) được đính kèm tờ trình này

2. QUY ĐỊNH TỶ LỆ SỞ HỮU TỐI ĐA CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI TỔNG CÔNG TY

Căn cứ theo danh sách chốt ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (*Danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 17/03/2022*) cổ đông nước ngoài hiện đang nắm giữ 169.555 cổ phần chiếm 3,87 % vốn điều lệ Tổng Công ty. Nhằm đảm bảo cơ cấu vốn Tổng Công ty được ổn định và Tổng Công ty không bị xác định và áp dụng các điều kiện như đối với nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán, Tổng Công ty được quyền quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài thấp hơn mức tối đa với điều kiện là (i) tỷ lệ cụ thể phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và (ii) quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

Với căn cứ nêu trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco là **50% vốn điều lệ**.
- Sửa đổi Điều 4 Điều lệ Tổng Công ty bao gồm: (i) sửa đổi Điều 4.1 để đảm bảo phản ánh việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh tại Mục 1 của tờ trình này và (ii) bổ sung Điều 11 để quy định rõ tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổng Công ty là 50% vốn điều lệ.

3. ỦY QUYỀN

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty xem xét hoàn thiện nội dung và triển khai ban hành Điều lệ Tổng Công ty theo đúng nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền trực tiếp cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục khác có liên quan (nếu có) với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- Lưu: HĐQT, BKS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Hải Trọng

**Danh mục ngành nghề đăng ký kinh doanh của Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco dự kiến
(sau điều chỉnh)**

(Đính kèm tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số.....)



TT	Mã ngành nghề	Nội dung ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh
1	2011 - (Chính)	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc bao gồm thuốc thành phẩm, nguyên liệu làm thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế
2	3250	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất trang thiết bị y tế. Sản xuất bông băng, gạc y tế. Sản xuất các bộ, gói sản phẩm dùng một lần trong y tế, phẫu thuật, chống dịch, phòng hộ. Sản xuất gói đỡ đờ sạch, bộ tiêm chích FAV và các sản phẩm phục vụ cấp cứu chấn thương, thiên tai, dịch họa. Sản xuất găng tay, găng tay y tế, khẩu trang, khẩu trang y tế, trang phục phẫu thuật, chống dịch, phòng hộ, áo mũ, quần (liền hoặc may rời) và các phụ kiện.
3	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu, dụng cụ, thiết bị y tế; Kinh doanh hóa chất xét nghiệm, hóa chất chống dịch, dụng cụ, thiết bị khoa học kỹ thuật, xe cứu thương và các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày. Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu. Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật.
4	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh), thuốc tẩy trùng, thiết bị tẩy trùng và xử lý môi trường. Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt. Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép. Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (trừ phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường nhà nước cấm, không thu gom về trụ sở). Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Trừ việc thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật.
5	3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Dịch vụ tẩy trùng và xử lý môi trường
6	8890	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác Chi tiết: Đảm nhận công tác hậu cần cho các chương trình tiếp nhận và phân phối hàng viện trợ

TT	Mã ngành nghề	Nội dung ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh
7	3319	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Dịch vụ tư vấn sửa chữa, bảo trì thiết bị, dụng cụ y tế.
8	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Dịch vụ tư vấn thiết kế xây dựng labo xét nghiệm, phòng mổ, phòng X-quang và các công trình chuyên ngành y tế.
9	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt trang thiết bị y tế
10	8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo hướng dẫn trang thiết bị y tế.
11	9620	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú Chi tiết: Dịch vụ giặt là y tế.
12	1410	May trang phục Chi tiết: May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)
13	1420	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú
14	1430	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc
15	1313	Hoàn thiện sản phẩm dệt
16	1391	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác
17	1392	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)
18	1399	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu
19	1511	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú
20	1512	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm
21	1520	Sản xuất giày, dép
22	4641	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải. Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác. Bán buôn hàng may mặc. Bán buôn giày, dép.



TT	Mã ngành nghề	Nội dung ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh
23	4649	<p>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</p> <p>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và hàng giả da khác. Bán buôn dụng cụ y tế. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu. Bán buôn trang thiết bị y tế. Bán buôn bông, băng, gạc y tế. Bán buôn các bộ, gói sản phẩm dùng một lần trong y tế, phẫu thuật, chống dịch, phòng hộ. Bán buôn gói đỡ đẻ sạch, bộ tiêm chích FAV và các sản phẩm phục vụ cấp cứu chấn thương, thiên tai, địch họa. Bán buôn găng tay, găng tay y tế. Bán buôn khẩu trang, khẩu trang y tế, (bộ) trang phục phẫu thuật, chống dịch, phòng hộ, áo, mũ, quần (liền hoặc may rời) và các phụ kiện.</p> <p>Trừ việc thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật.</p>
24	4751	<p>Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ vải trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh.</p> <p>Trừ việc thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật.</p>
25	4771	<p>Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh.</p> <p>Trừ việc thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật.</p>
26	8292	<p>Dịch vụ đóng gói</p> <p>Chi tiết: Đóng gói găng tay.</p>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ
DANAMECO**

---o0o---

Số: **188** /TT-**HDQT-DNM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---o0o---

Đà Nẵng, ngày **18** tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco,

Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco (sau đây viết tắt là HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (sau đây viết tắt là ĐHĐCĐ) phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022 của Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco, bao gồm:

- Phần 1: Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ trả cổ tức là 20%, tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền 5:1, nghĩa là cổ đông sở hữu 05 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới).
- Phần 2: Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ (chào bán 5.000.000 cổ phiếu cho nhà đầu tư với giá chào bán là 20.000 đồng/ cổ phiếu)

Chi tiết Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022 của Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco được đính kèm Tờ trình này.

Kính trình ĐHĐCĐ cho ý kiến và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- Lưu: HDQT, BKS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Hải Trọng

Tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2022

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022

(Đính kèm Tờ trình số ngày ... của HĐQT Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco)

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco;
- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco,

II. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco (sau đây viết tắt là Tổng Công ty) thực hiện tăng vốn điều lệ nhằm: tăng tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản, giảm hệ số nợ/vốn chủ sở hữu, giảm bớt sự lệ thuộc vào nguồn vốn vay, giảm thiểu rủi ro tài chính nhờ nguồn vốn dài hạn, tự chủ hơn về tài chính và đảm bảo cấu trúc tài chính lành mạnh hơn.

III. THÔNG TIN CHUNG VỀ CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco
2. Mã chứng khoán : DNM
3. Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
4. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
5. Số lượng cổ phần đang lưu hành : 4.377.605 cổ phiếu (bằng chữ: bốn triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm linh năm cổ phiếu)
6. Vốn điều lệ thực góp : 43.776.050.000 đồng (bằng chữ: mười ba tỷ, bảy trăm bảy mươi sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)

IV. KẾ HOẠCH PHÁT HÀNH CỔ PHẦN ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
2. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
3. Tổng số lượng cổ phần phát hành dự kiến : 5.875.521 cổ phiếu (bằng chữ: năm triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm hai mươi một cổ phiếu). Trong đó:
 - Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 20%, tương ứng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành trả cổ tức là:

- 875.521 (tám trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi một) cổ phiếu
- Chào bán riêng lẻ 5.000.000 (năm triệu) cổ phiếu cho nhà đầu tư
4. Hình thức phát hành : Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo các hình thức:
- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
 - Chào bán cổ phiếu cho các nhà đầu tư khác theo hình thức chào bán riêng lẻ cổ phiếu.
5. Tỷ lệ % trên số lượng cổ phần đang lưu hành : 134,22%
- Ghi chú: (*) Số lượng cổ phiếu thực tế phát hành có thể giảm xuống do việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư trong quá trình thực hiện phương án phát hành.*
6. Vốn điều lệ dự kiến tăng lên sau khi hoàn thành phương án phát hành : **102.531.260.000 đồng** (một trăm linh hai tỷ, năm trăm ba mươi một triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng).
7. Thời gian thực hiện : Thực hiện trong quý Quý II - Quý IV 2022
- Trong đó: Đợt chào bán riêng lẻ cổ phiếu sẽ được thực hiện sau đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu (chi tiết theo theo phương án nêu tại mục V, VI của Tờ trình này).*
8. Hạn chế chuyển nhượng :
 - Cổ phiếu phát hành trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - Cổ phần chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán và báo cáo Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).
9. Sửa đổi Giấy đăng ký kinh doanh và Điều lệ Công ty. : ĐHDCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh Điều lệ hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại nội dung Vốn điều lệ thực góp theo đúng số vốn thực tế chào bán thành công.
10. Phương án phát hành chi tiết : Trình bày tại mục V và VI dưới đây.

V. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TRẢ CỔ TỨC CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: : 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Mã chứng khoán : DNM
5. Phương thức phát hành : Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
6. Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến : 875.521 cổ phiếu (bằng chữ: tám trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi một cổ phiếu)

Handwritten signature

7. Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá) : 8.752.510.000 đồng (bằng chữ: tám tỷ bảy trăm năm mươi hai triệu năm trăm mười nghìn đồng)
8. Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu của Tổng Công ty có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức.
9. Tỷ lệ phát hành : 20% tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 5:1 (nghĩa là, căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ tức, cứ 05 quyền sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu trả cổ tức).
10. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ : Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho từng cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh (phần thập phân) (nếu có) sẽ bị hủy bỏ, không phát hành.
Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông), cổ đông A sở hữu 123 cổ phiếu, cổ đông A sẽ được nhận là $(123 \times 1 : 5) = 24,6$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế mà cổ đông A được nhận là 24 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,6 sẽ bị hủy bỏ.
11. Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền.
Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.
12. Thời gian phát hành dự kiến : Thực hiện trong quý Quý II - Quý IV 2022, sau khi có chấp thuận của UBCKNN
13. Nguồn vốn sử dụng để trả cổ tức bằng cổ phiếu : Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2021 trên Báo cáo tài chính của Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco năm 2021 đã được kiểm toán và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
14. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành : Sau khi hoàn tất việc phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.
15. Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung : Số cổ phần phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký lưu ký và niêm yết tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngay sau khi hoàn tất việc phát hành theo đúng quy định pháp luật.

VI. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

1. Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mã cổ phiếu : DNM

4. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Phương thức chào bán : Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
6. Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến : 5.000.000 cổ phiếu (Bằng chữ: năm triệu cổ phiếu)
7. Giá trị chào bán theo mệnh giá dự kiến : 50.000.000.000 đồng (Bằng chữ: năm mươi tỷ đồng)
8. Giá chào bán : 20.000 (hai mươi nghìn) đồng/cổ phiếu
9. Tổng giá trị chào bán theo giá chào bán : 100.000.000.000 đồng (bằng chữ: một trăm tỷ đồng)
10. Căn cứ xác định giá chào bán : Mức giá chào bán được xác định trên cơ sở so sánh giá được tính theo 02 phương pháp là: Giá trị sổ sách và giá giao dịch trên thị trường

- Giá trị sổ sách cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco tại thời điểm 31/12/2021 trên BCTC kiểm toán năm 2021.

Giá trị sổ sách = (Vốn chủ sở hữu - Tài sản vô hình) / Số cổ phiếu đang lưu hành tại 31/12/2021 = (139.775.699.488 - 19.011.785.235) / 4.377.605 cổ phiếu = 27.587 đồng/ cổ phiếu

- Giá đóng cửa bình quân 60 phiên giao dịch (từ ngày 05/01/2021 đến 05/04/2022) của cổ phiếu DNM là 47.723 đồng/ cổ phiếu (theo thông tin công bố của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội - HNX).

Giá bình quân theo hai phương pháp:

Phương pháp	Giá cổ phiếu (đồng/ cổ phiếu)
Phương pháp giá trị sổ sách	27.587
Phương pháp giá thị trường	47.723
Giá bình quân	37.655

Tuy nhiên, căn cứ nhu cầu huy động vốn, nhằm tăng khả năng thành công của đợt chào bán. HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt giá chào bán cổ phiếu riêng lẻ là: 20.000 đồng/cổ phần.

11. Đối tượng chào bán

- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư
Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 của Luật Chứng khoán 2019 số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Số lượng nhà đầu tư: không vượt quá 100 nhà đầu tư
- Danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua cổ phiếu dự kiến:
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và

210
ÔNG
HÀ
TẾ
AMF
10/9

lập Danh sách nhà đầu tư được mua cổ phiếu (*bao gồm cả đối tượng và số lượng cổ phiếu được mua của từng đối tượng*) (nếu có), nhưng đảm bảo số lượng nhà đầu tư được mua cổ phiếu riêng lẻ không quá 100 nhà đầu tư.

12. Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư sẽ chịu hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
13. Thời gian dự kiến chào bán : Quý II-Quý IV/2022, sau khi được UBCKNN chấp thuận cho Tổng Công ty được quyền chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
Việc phân phối cổ phiếu được thực hiện trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Tổng Công ty được UBCKNN chấp thuận cho Tổng Công ty được quyền chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
14. Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ phải đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định
15. Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ không vi phạm quy định về sở hữu chéo theo Luật Doanh nghiệp : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ đảm bảo không vi phạm các quy định về sở hữu chéo theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
16. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:
Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ là 100.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: một trăm tỷ đồng*) sẽ được Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco sử dụng để thanh toán các khoản nợ vay của Tổng Công ty (*bao gồm nhưng không giới hạn việc thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn/dài hạn đến hạn, các khoản phải trả cho nhà cung cấp, đối tác khác...*). ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp quy định pháp luật và nhu cầu vốn thực tế của Tổng Công ty.
17. Đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung:
Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thành công sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi hoàn tất đợt chào bán.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết số cổ phiếu chào bán thêm theo phương án nêu trên tại VSD và HNX theo đúng quy định của pháp luật

VII. ỦY QUYỀN

Để triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện sau:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án tăng vốn và tiến hành các thủ tục cần thiết khác để triển khai phương án tăng vốn;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, bao gồm cả việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn (nếu cần) cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;
- Triển khai phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Tổng Công ty; Tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất;
- Triển khai các công việc cần thiết để thay đổi đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ Tổng Công ty liên quan đến vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc phát hành;
- Đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới (bao gồm số lượng cổ phiếu đã phát hành trả cổ tức và số lượng cổ phiếu chào bán riêng lẻ) theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Trong trường hợp quy định của Pháp luật liên quan đến việc chào bán riêng lẻ có điều chỉnh, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh phương án phát hành/chào bán và hồ sơ phát hành/chào bán để phù hợp với quy định hiện hành;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành/chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh một phần hoặc toàn bộ Phương án chào bán theo tình hình thực tế của Tổng Công ty hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước để việc huy động vốn của Tổng Công ty đảm bảo thành công và đúng theo quy định của Pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan đến đợt phát hành/chào bán để đảm bảo triển khai thành công kế hoạch huy động vốn của Tổng Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Hải Trọng

Số: ~~109~~/TTr-HDQT-DNM

Đà Nẵng, ngày ~~18~~ tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ
DANAMECO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần y tế Danameco;
- Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Tổng Công ty Cổ phần y tế Danameco.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần y tế Danameco đã rà soát, xem xét sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Tổng Công ty theo quy định, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua với một số nội dung như sau:

1. Thông qua bản Điều lệ mới của Tổng Công ty đã được sửa đổi, bổ sung theo bản Dự thảo đính kèm tờ trình này.

Điều lệ mới được sửa đổi, bổ sung một số nội dung như sau:

- Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các điều khoản tại Điều lệ Tổng Công ty cho phù hợp với các quy định mới Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Sửa đổi bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh và tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài: theo Tờ trình số/TTr-HDQT-DNM ngày / /2022 V/v Phương án điều chỉnh điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh và quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco.

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty kèm theo tờ trình này và được đăng tải toàn bộ trên trang thông tin điện tử của Tổng Công Ty.

3. Ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông "**ĐHĐCĐ**"

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty xem xét hoàn thiện nội dung và triển khai ban hành Điều lệ Tổng Công ty theo đúng nội dung đã được **ĐHĐCĐ** thông qua.

Tài liệu Đại hội đồng thường niên năm 2022



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.



Lê Hải Trọng

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO 2022

Nội dung	Quy định hiện tại	Đề xuất điều chỉnh	Cơ sở đề xuất
<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty là:</p>	<p>(4659)</p> <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu, dụng cụ, thiết bị y tế; Kinh doanh hóa chất xét nghiệm, hóa chất chống dịch, dụng cụ, thiết bị khoa học kỹ thuật, xe cứu thương và các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày. Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.</p>	<p>(4659)</p> <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu, dụng cụ, thiết bị y tế; Kinh doanh hóa chất xét nghiệm, hóa chất chống dịch, dụng cụ, thiết bị khoa học kỹ thuật, xe cứu thương và các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày. Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.</p> <p>Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)</p>	<p>Để làm rõ chi tiết phạm vi hoạt động của ngành nghề đăng ký kinh doanh</p>
	<p>(4669)</p> <p>Bán buôn chuyên doanh khách chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh), thuốc tẩy trùng, thiết bị tẩy trùng và xử lý môi trường. Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt. Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép. Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (trừ phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường nhà nước cấm, không thu gom về trụ sở). Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa</p>	<p>(4669)</p> <p>Bán buôn chuyên doanh khách chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh), thuốc tẩy trùng, thiết bị tẩy trùng và xử lý môi trường. Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt. Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép. Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (trừ phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường nhà nước cấm, không thu gom về trụ sở). Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.</p> <p>Trừ việc thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ</p>	<p>Để làm rõ chi tiết phạm vi hoạt động của ngành nghề đăng ký kinh doanh</p>


	<p>được phân vào đầu.</p>	<p>chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật</p>	
	<p>(4649)</p> <p>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</p> <p>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và hàng giả da khác. Bán buôn được phẩm và dụng cụ y tế. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đầu. Bán buôn trang thiết bị y tế. Bán buôn bông, băng, gạc y tế. Bán buôn các bộ, gói sản phẩm dùng một lần trong y tế, phẫu thuật, chống dịch, phòng hộ. Bán buôn gói đỡ đẻ sạch, bộ tiêm chích FAV và các sản phẩm phục vụ cấp cứu chấn thương, thiên tai, dịch họa. Bán buôn găng tay, găng tay y tế. Bán buôn khẩu trang, khẩu trang y tế, (bộ) trang phục phẫu thuật, chống dịch, phòng hộ, áo, mũ, quần (liền hoặc may rời) và các phụ kiện.</p>	<p>(4649)</p> <p>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</p> <p>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và hàng giả da khác. Bán buôn dụng cụ y tế. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đầu. Bán buôn trang thiết bị y tế. Bán buôn bông, băng, gạc y tế. Bán buôn các bộ, gói sản phẩm dùng một lần trong y tế, phẫu thuật, chống dịch, phòng hộ. Bán buôn gói đỡ đẻ sạch, bộ tiêm chích FAV và các sản phẩm phục vụ cấp cứu chấn thương, thiên tai, dịch họa. Bán buôn găng tay, găng tay y tế. Bán buôn khẩu trang, khẩu trang y tế, (bộ) trang phục phẫu thuật, chống dịch, phòng hộ, áo, mũ, quần (liền hoặc may rời) và các phụ kiện.</p> <p>Trừ việc thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật.</p>	<p>(i) Tổng Công ty không thực hiện hoạt động bán buôn “Được phẩm”.</p> <p>(ii) Đồng thời, bổ sung chi tiết ngành để làm rõ chi tiết phạm vi hoạt động của ngành nghề đăng ký kinh doanh</p>
	<p>(4751)</p> <p>Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ vải trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh.</p>	<p>(4751)</p> <p>Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ vải trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh.</p> <p>Trừ việc thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật</p>	

	<p>(4771)</p> <p>Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh.</p>	<p>(4771)</p> <p>Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh.</p> <p>Trừ việc thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật</p>	<p>Để làm rõ chi tiết phạm vi hoạt động của ngành nghề đăng ký kinh doanh</p>
	<p>(4772)</p> <p>Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh</p>	<p>Hủy đăng ký kinh doanh đối với mã ngành này.</p>	<p>Tổng Công ty không thực hiện hoạt động “Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh”</p>
<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, Cổ đông sáng lập</p>	<p>2. Tổng Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. Sau mỗi đợt tăng Vốn Điều Lệ (do phát hành thêm cổ phiếu), để đảm bảo đúng thời gian báo cáo các cơ quan liên quan về việc thay đổi “Vốn Điều Lệ, số cổ phần sở hữu của cổ đông sáng lập” trong Điều Lệ; Tổng Công Ty cập nhật thay đổi ngay tại thời điểm sau phát hành và báo cáo trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</p>	<p>2. Tổng Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật</p>	<p>Tổng Công ty hiện tại đã hết thời gian Cổ đông sáng lập nên lược bỏ quy định này</p>

12/10
 NGT
 HẠN
 TẾ
 MEC
 5/DP

Handwritten signature

<p>5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về Cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục I đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.</p>	<p>Lược bỏ</p>	<p>Tổng Công ty hiện tại đã hết thời gian Cổ đông sáng lập nên lược bỏ quy định này</p>
<p>6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Tổng Công Ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu mười lăm (15) ngày làm việc trước ngày kết thúc thời hạn đăng ký mua cổ phần) để Cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Tổng Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p>	<p>5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Tổng Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu.</p>	<p>Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco là công ty niêm yết nên việc chào bán cổ phần tuân thủ theo quy định của Luật chứng khoán.</p>
<p>7. Tổng Công ty có thể mua cổ</p>	<p>6. Tổng Công ty có thể mua cổ</p>	<p>Điều 39 Luật Chứng khoán</p>

	phần do chính Tổng Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Tổng Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.	phần do chính Tổng Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.	2019 về Điều kiện bán cổ phiếu quỹ.
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.	Lược bỏ	Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco là Công ty niêm yết bắt buộc phải giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán 
Điều 10. Thu hồi cổ phần	Điều 10. Thu hồi cổ phần	Lược bỏ cả điều 10	Chi đúng với trường hợp góp vốn thành lập. Mà công ty đã thành lập lâu.
Điều 11. Quyền của cổ đông	4. Cổ đông Nước ngoài và Cổ đông Trong nước có các quyền và nghĩa vụ như nhau. Không hạn chế tỷ lệ sở hữu của Cổ đông Nước ngoài, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.	4. Cổ đông Nước ngoài và Cổ đông Trong nước có các quyền và nghĩa vụ như nhau. Tỷ lệ sở hữu tối đa của Cổ đông Nước ngoài tại Tổng Công ty là 50%.	Theo tờ trình Phương án điều chỉnh điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh và quy định về tỷ lệ



			sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco.
Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông	Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.	Lược bỏ	Thông tin của cổ đông sẽ do Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) quản lý
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	Bổ sung a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty b. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động d. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; e. Thông qua báo cáo tài chính năm; f. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	Điều 227, 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP “Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán”
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng Công ty;	a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, thông qua và trình kế hoạch kinh doanh hàng năm để ĐHCĐ phê duyệt;	Phù hợp với quyền hạn của Đại Hội đồng Cổ đông

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ
DANAMECO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2022/ NQ-ĐHDCD-DNM

Đà Nẵng, ngày... tháng... năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số ngày .../.../2022.

QUYẾT NGHỊ

Ngày 21/04/2022, tại, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần chiếm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã kiểm toán (chi tiết theo Tờ trình số 180/TTr-HĐQT-DNM ngày 18/4/2022)

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 5: Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021 (chi tiết theo Tờ trình số 181/TTr-HĐQT-DNM ngày 18/4/2022)



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu
1	Doanh thu thuần	Đồng	546.641.951.319
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	33.880.220.385
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay	Đồng	26.963.092.219
4	Thuế TNDN được giảm	Đồng	0
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức là 20%. Hình thức bằng cổ phiếu. (Chi tiết theo Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022 Tờ trình Số.../TTr-HĐQT-DNM ngày / /2022)	Đồng	8.755.210.000
6	Lợi nhuận để phân phối các quỹ	Đồng	18.207.882.219
	6.1 Trích quỹ phát triển sản xuất 80%	Đồng	14.566.305.775
	6.2 Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 20%	Đồng	3.641.576.444

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 6: Thông qua Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 (chi tiết theo Tờ trình số 182/TTr-HĐQT-DNM ngày 18/4/2022)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu 2022
1	Doanh thu	Đồng	500.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	40.000.000.000
3	Thuế TNDN 20%	Đồng	8.000.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	32.000.000.000

Đối với phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2022, nếu đạt mục tiêu lợi nhuận đề ra:

Dự kiến chia cổ tức với mức chi trả là: 5%

Số tiền còn lại sẽ được phân bổ vào các Quỹ của Tổng Công ty như sau:

- Quỹ phát triển sản xuất: 80%
- Quỹ Khen thưởng phúc lợi: 20%

Việc quyết định sử dụng lợi nhuận sau thuế 2022 sẽ căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế của Tổng công ty trong năm 2022.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 7: Thông qua Thủ lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát (chi tiết theo Tờ trình số 183/TTr-HĐQT-DNM ngày 18/4/2022)

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 8: Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm 2022 (chi tiết theo Tờ trình số 184/TTr-BKS-DNM ngày 18/4/2022)

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 9: Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2022 (chi tiết theo Tờ trình số 185/TTr-HĐQT-DNM ngày 18/4/2022)

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 10: Thông qua phương án điều chỉnh sáp nhập dự án Xây dựng Nhà máy sản xuất nguyên liệu vật tư y tế vào dự án Đầu tư mở rộng, nâng công suất nhà máy sản xuất vật tư y tế Quảng Nam (chi tiết theo Tờ trình số 186/TTr-HĐQT-DNM ngày 18/4/2022)

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 11: Thông qua Phương án điều chỉnh điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh và quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco (chi tiết theo Tờ trình số 187/TTr-HĐQT-DNM ngày 18/4/2022)

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 12: Thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 (chi tiết theo Tờ trình số 188/TTr-HĐQT-DNM ngày 18/4/2022)

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 13: Thông qua phương án Sửa đổi bổ sung điều lệ (chi tiết theo Tờ trình số 189/TTr-HĐQT-DNM ngày 18/4/2022)

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GDCKHN;
- HĐQT, BKS;
- Các phòng ban;
- Đơn vị trực thuộc
- Đăng trên website của Tổng Công Ty.
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
Y TẾ
DANAMECO
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

LÊ HAI TRỌNG



DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ
DANAMECO

Đà Nẵng, 04/2022

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công Ty	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY ...	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	11
Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông.....	12
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 15. Ủy quyền tham dự Hội Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 16. Thay đổi các quyền	17
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 21. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	25
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	26

Điều 24. Ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 25. Số lượng, cơ cấu và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị	30
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	30
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	31
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	34
Điều 31. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty.....	34
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	35
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý.....	35
Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp	36
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	36
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	37
Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	37
Điều 36. Kiểm soát viên	37
Điều 37. Trưởng ban Kiểm soát	38
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	38
Điều 39. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	39
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	39
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	40
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	40
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	41
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY	41
Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	41
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	42
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn	42
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	42
Điều 45. Phân phối lợi nhuận	42
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	43
Điều 46. Tài khoản ngân hàng, trích lập các quỹ	43
Điều 47. Năm tài chính	43
Điều 48. Chế độ kế toán.....	43
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	44

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	44
Điều 50. Báo cáo thường niên	44
XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY	44
Điều 51. Kiểm toán	44
XVII. CON DẤU	45
Điều 52. Con dấu	45
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	45
Điều 53. Giải thể Công ty	45
Điều 54. Gia hạn hoạt động	45
Điều 55. Thanh lý	45
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	46
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ	46
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	46
Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	47
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	47
Điều 58. Ngày hiệu lực	47

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày 21 tháng 04 năm 2022

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “**Vốn điều lệ**” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại **Điều 6** Điều lệ này;

b. “**Vốn có quyền biểu quyết**” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. “**Luật Doanh nghiệp**” Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d. “**Luật Chứng khoán**” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

e. “**Ngày thành lập**” là ngày Tổng Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

f. “**Người điều hành doanh nghiệp**” là Tổng Giám đốc, Giám đốc, Kế toán trưởng, và Người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty;

g. “**Người quản lý doanh nghiệp**” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

h. “**Người có liên quan**” là cá nhân, tổ chức được quy định tại **Khoản 46 Điều 4** Luật Chứng khoán;

i. “**Thời hạn hoạt động**” là thời gian hoạt động của Tổng Công ty được quy định tại **Điều 2** Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty thông qua bằng nghị quyết;

j. “**Việt Nam**” là nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

k. “**Trang thông tin điện tử của Tổng Công Ty**” là Website của Tổng Công Ty có địa chỉ: www.danameco.com;

l. “**Cổ Đông**” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Tổng Công Ty;

m. “**Cổ Đông Lớn**” là có nghĩa là cổ đông được quy định tại **Khoản 18 Điều 4** Luật chứng khoán, tức là cổ đông sở hữu từ **5%** (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng Công Ty;

n. “**Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**” là thành viên được quy định tại **Khoản 2 Điều 155** Luật Doanh nghiệp;

o. “**Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành**” là thành viên Hội đồng quản trị nhưng không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những Người điều

hành khác theo các quy định pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty;

p. “**Người phụ trách quản trị Tổng công ty**” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều Lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty

1. Tên Tổng Công ty

- Tên viết bằng tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO**

- Tên viết bằng tiếng Anh: DANAMECO MEDICAL JOINT-STOCK CORPORATION

- Tên viết tắt: **DANAMECO**

2. Tổng Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Tổng Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 12 đường Trịnh Công Sơn, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

- Điện thoại: (+84) 0236 3817137 – 3818478 – 3823951

- Fax: (+84) 0236 3810004 – 3830469

- E-mail: info@danameco.com

- Website: www.danameco.com

4. Tổng Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 54 Điều lệ này hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công Ty

1. Tổng Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều lệ này và các quy định của pháp luật.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty là:

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	<p>Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu</p> <p>Chi tiết: <i>Sản xuất và kinh doanh thuốc bao gồm thuốc thành phẩm, nguyên liệu làm thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế.</i></p>	<p>2100 (chính)</p>
2	<p>Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng</p> <p>Chi tiết: <i>Chi tiết: Sản xuất Trang thiết bị y tế; Sản xuất Băng, Băng, Gạc y tế; Sản xuất các bộ, gói sản phẩm dùng một lần trong y tế, phẫu thuật, chống dịch, phòng hộ; Sản xuất Gói đỡ đẻ sạch, Bộ tiêm chích FAV và các sản phẩm phục vụ cấp cứu chấn thương, thiên tai, dịch họa; Sản xuất Găng tay, Găng tay y tế; Khẩu trang, Khẩu trang y tế, (bộ) Trang phục phẫu thuật, chống dịch, phòng hộ, áo, mũ, quần (liền hoặc may rời) và các phụ kiện.</i></p>	<p>3250</p>
3	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: <i>Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác. Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu. Bán buôn Trang thiết bị y tế; Bán buôn Băng, Băng, Gạc y tế; Bán buôn các bộ, gói sản phẩm dùng một lần trong y tế, phẫu thuật, chống dịch, phòng hộ; Bán buôn Gói đỡ đẻ sạch, Bộ tiêm chích FAV và các sản phẩm phục vụ cấp cứu chấn thương, thiên tai, dịch họa; Bán buôn Găng tay, Găng tay y tế; Bán buôn Khẩu trang, Khẩu trang y tế, (bộ) Trang phục phẫu thuật, chống dịch, phòng hộ, áo, mũ, quần (liền hoặc may rời) và các phụ kiện.</i></p> <p><i>Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật</i></p>	<p>4659</p>
4	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: <i>Kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh), thuốc tẩy trùng, thiết bị tẩy trùng và xử lý môi trường; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (trừ phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường nhà nước cấm, không thu gom về trụ sở); Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.</i></p>	<p>4669</p>

	<i>Trừ việc thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật.</i>	
5	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác <i>Chi tiết: Dịch vụ tẩy trùng và xử lý môi trường.</i>	3900
6	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác <i>Chi tiết: Đảm nhận công tác hậu cần cho các chương trình tiếp nhận và phân phối hàng viện trợ.</i>	8890
7	Sửa chữa thiết bị khác <i>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn sửa chữa, bảo trì thiết bị, dụng cụ y tế.</i>	3319
8	Hoạt động thiết kế chuyên dụng <i>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn thiết kế xây dựng labo xét nghiệm, phòng mổ, phòng X-quang và các công trình chuyên ngành y tế.</i>	7410
9	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp <i>Chi tiết: Lắp đặt Trang thiết bị y tế.</i>	3320
10	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Đào tạo, hướng dẫn sử dụng Trang thiết bị y tế.</i>	8559
11	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú <i>Chi tiết: Dịch vụ giặt là y tế</i>	9620
12.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) <i>Chi tiết: May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú).</i>	1410
13.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú <i>Chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ da lông thú.</i>	1420
14.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc <i>Chi tiết: Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc.</i>	1430
15.	Hoàn thiện sản phẩm dệt <i>Chi tiết: Hoàn thiện sản phẩm dệt.</i>	1313
16.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác <i>Chi tiết: Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác.</i>	1391

17.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) <i>Chi tiết: Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục).</i>	1392
18.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu.</i>	1399
19.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú <i>Chi tiết: Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú.</i>	1511
20.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm <i>Chi tiết: Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm.</i>	1512
21.	Sản xuất giày, dép <i>Chi tiết: Sản xuất giày, dép.</i>	1520
22.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép <i>Chi tiết: Bán buôn vải; Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn giày dép.</i>	4641
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dụng phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.</i> <i>Trừ việc thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật.</i>	4649
24.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ vải trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh.</i> <i>Trừ việc thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật.</i>	4751
25.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh.</i>	4771

	<i>Trừ việc thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật.</i>	
26.	Dịch vụ đóng gói (Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật) Chi tiết: Đóng gói găng tay	8292

Ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công Ty có thể thay đổi, bổ sung khi Tổng Công ty đăng ký thay đổi với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty là:

- Tạo lợi ích tối đa cho Cổ đông;
- Tạo công ăn việc làm và thu nhập tốt nhất cho Người lao động;
- Đóng góp vào sự phát triển bền vững của toàn xã hội.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Tổng Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Tổng Công ty trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Tổng Công ty.

2. Tổng Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Tổng Công ty là **43.776.050.000** đồng (*Bốn mươi ba tỷ, bảy trăm bảy mươi sáu triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng số vốn điều lệ của Tổng Công ty được chia thành **4.377.605** cổ phần với mệnh giá là **10.000** đồng/cổ phần.

2. Tổng Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Tổng Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.

4. Tổng Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Tổng Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu.

6. Tổng Công ty có thể mua cổ phần do chính Tổng Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Tổng Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Tổng Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Tổng Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Tổng Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp, như sau:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
- b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- e. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty;
- f. Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
- g. Nội dung khác theo quy định tại các điều 116, 117 và 118 của Luật doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Tổng Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Tổng Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Tổng Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Tổng Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Tổng Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua người đại diện ủy quyền; hình thức khác do Điều lệ này, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Tổng Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổng Công ty sau khi Tổng Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các Cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Tổng Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông Nước ngoài và Cổ đông Trong nước có các quyền và nghĩa vụ như nhau. Tỷ lệ sở hữu tối đa của Cổ đông Nước ngoài tại Tổng Công ty là 50%, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty và các quy chế nội bộ của Tổng Công ty;

4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

7. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

9. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Tổng Công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự

hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán năm, Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan;
- e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát nếu Ban kiểm soát có lý do chính đáng về việc các Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Người quản lý khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Tổng Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật

Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ **35%** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - h. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - i. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - j. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động
 - d. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - e. Thông qua báo cáo tài chính năm;
 - f. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
 - h. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

j. Tổng số tiền thù lao của các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng Công ty;

l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng Công ty;

n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tổng Công ty và chỉ định người thanh lý;

o. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng Công ty và Cổ đông;

p. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

r. Tổng Công ty hoặc các chi nhánh của Tổng Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi Cổ đông đó hoặc người có liên quan tới Cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của Cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới Cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các Cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự Hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn

một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Tổng Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp Cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của Cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp Cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của Cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Tổng Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được Cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) Cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã

phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và Điều 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Tổng Công ty không bị thay đổi khi Tổng Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Tổng Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

d. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

e. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

f. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

g. Thông báo và gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp;

h. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên Trang thông tin điện tử của Tổng Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông trong danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được

trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp được gửi cho các Cổ đông có quyền dự họp hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Tổng Công ty chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên Cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần Cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ đủ từ năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 1 Điều này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 2 Điều này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, người triệu tập huỷ cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba phải được triệu tập trong vòng bốn mươi (40) ngày kể từ ngày dự định họp lần hai. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông dự họp, Tổng Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc uỷ quyền cho các thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các Thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

5. Chủ tọa đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm trong các trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

6. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 5 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho Cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

9. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo cuộc họp được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa cuộc họp có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của cuộc họp có thể đồng thời tham dự cuộc họp;

Thông báo về việc tổ chức cuộc họp không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

10. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi Cổ đông được coi là tham gia cuộc họp ở địa điểm chính của cuộc họp.

11. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

12. Hàng năm, Tổng Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Tổng Công ty;
- c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

2. Việc biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng Công ty.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu bầu các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
- b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- c. Việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp;
- d. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

e. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công ty;

f. Dự án đầu tư hoặc Giao dịch mua, bán tài sản Tổng Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp Tổng Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các Cổ đông có quyền biểu quyết trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất **mười (10)** ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của các nhân là đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với

từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Tổng Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Tổng Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c. Các phiếu lấy ý kiến Tổng Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không phải là Người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các Thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các Cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Tổng Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng

Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản phải được số Cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của Cổ đông, nghị quyết đã được thông qua, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản và ra nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên Trang thông tin điện tử của Tổng Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- e. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Tổng Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty;
- f. Các lợi ích có liên quan tới Tổng Công ty (nếu có);
- g. Họ, tên của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- h. Tổng Công ty trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ:

a. Từ năm phần trăm (5%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

b. Từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c. Từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

d. Từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

e. Từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

f. Từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;

g. Từ bảy mươi phần trăm (70%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

h. Và từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và điều lệ này.

Điều 25. Số lượng, cơ cấu và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội Đồng Quản Trị trong từng thời kỳ do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định. Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

2. Cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị không điều hành hoặc Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số Thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội Đồng Quản Trị không điều hành hoặc độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Trường hợp tất cả thành viên Hội Đồng Quản Trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách Thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm Thành viên Hội đồng quản trị;

- b. Có đơn từ chức;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Tổng Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Việc bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là Cổ đông của Tổng Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ Tổng Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, thông qua và trình kế hoạch kinh doanh hằng năm để ĐHCĐ phê duyệt;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
 - d. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Tổng Công ty đối với Người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tổng Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành đó;
 - f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Tổng Công ty; yêu cầu phá sản công ty;
 - h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ Cổ đông;
 - i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần được quyền chào bán theo từng loại;

l. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.

m. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

n. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu Tổng công ty

o. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

p. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;

q. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám Đốc, Người điều hành khác, người đại diện của Tổng Công Ty khi Hội Đồng Quản Trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Tổng Công Ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người điều hành đó; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó

r. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Tổng Công Ty;

s. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Tổng Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Tổng Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 138 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Tổng Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Tổng Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Tổng Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Tổng Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá mười phần trăm (10%) Vốn điều lệ hoặc các khoản đầu tư vượt quá mười phần trăm (10%) giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá tài sản góp vào Tổng Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Tổng Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí

tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (**10%**) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (**12**) tháng;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Tổng Công ty;

k. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật doanh nghiệp;

l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và Người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Tổng Công ty.

Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị

1. Tổng Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Tổng Công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc Thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một Thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các

thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Tổng Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn.

6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị [theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty]. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người điều hành khác;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ít nhất hai (02) Thành viên Hội đồng quản trị;

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại Khoản 3 Điều 30 có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Tổng Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các Thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của Thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng Thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Tổng Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số Thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số Thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số Thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng Thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất Thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả Thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều 30 Điều lệ này, mỗi Thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều 30 Điều lệ này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của Thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Tổng Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp Thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Tổng Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số Thành viên

Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số Thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.

16. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

18. Biên bản họp Hội đồng quản trị lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Khoản 15 Điều này

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các Thành viên độc lập Hội đồng quản trị/Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là Thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Tổng Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Tổng Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Tổng Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Tổng Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Thư ký Tổng Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d. Hỗ trợ Tổng Công ty trong xây dựng quan hệ Cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông;
- e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

2. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Tổng Công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng Công ty và Cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tổng Công ty.
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Tổng Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty. Tổng Công ty có Tổng Giám đốc, các Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm

các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Các Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng Công ty được tuyển dụng Người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Tổng Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cán để hỗ trợ Tổng Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những Người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) Thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Tổng Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và Người điều hành doanh nghiệp mà Tổng Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với Người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

g. Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tổng Công ty;

i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Tổng Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Tổng Công ty.

5. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số Thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 36. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Tổng Công ty là từ ba (03) đến (05) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty;
- d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 37. Trưởng ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn].

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng Công ty;
- b. Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính Tổng Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác, Người quản lý khác
- d. Đảm bảo sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cổ đông;
- e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng Công ty của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người

có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

i. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Tổng Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho Cổ đông và Thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Cổ đông và Thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 39. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Tổng Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tổng Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Tổng Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Tổng Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tổng Công ty với một hoặc nhiều Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những Thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác đã được công bố cho các Cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những Cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc

giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các Cổ đông của Tổng Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tổng Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Tổng Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Tổng Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Tổng Công ty với tư cách Thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Tổng Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Tổng Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty được Tổng Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Tổng Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tổng Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY

Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của

mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nêu tại **Khoản 3 Điều 12** Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách Cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Tổng Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của Cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của Cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký Cổ đông của Tổng Công ty, danh sách Cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Tổng Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Tổng Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Tổng Công ty phải được công bố trên Trang thông tin điện tử của Tổng Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và Người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Tổng Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Tổng Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tổng Công ty.

2. Tổng Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tổng Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực

hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do Cổ đông cung cấp. Trường hợp Tổng Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ đông cung cấp mà Cổ đông đó không nhận được tiền, Tổng Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tổng Công ty đã chuyển cho Cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng, trích lập các quỹ

1. Tổng Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Tổng Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Tổng Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tổng Công ty mở tài khoản.

4. Trích lập các Quỹ: Hàng năm, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, đã thanh toán đủ (hoặc đã dành phần thanh toán đủ) các khoản nợ và nghĩa vụ khác đã đến hạn phải trả, tùy thuộc vào tình hình kinh doanh và phù hợp với các quy định của pháp luật, Tổng Công Ty sẽ trích lập các Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ Ban điều hành Tổng Công Ty. Mức trích lập các quỹ sẽ do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định. Hội Đồng Quản Trị là cơ quan quyết định sử dụng các loại quỹ này theo mức trích lập đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng **01** dương lịch hàng năm và kết thúc vào ngày thứ **31** của tháng **12** dương lịch cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ **31** của tháng **12** dương lịch ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Tổng Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Tổng Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống

và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Tổng Công ty.

3. Tổng Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Tổng Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Tổng Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều lệ này. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Tổng Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Tổng Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Tổng Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Tổng Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên Trang thông tin điện tử của Tổng Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Tổng Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Tổng Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Tổng Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc

năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Tổng Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Tổng Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các Cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 52. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Tổng Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ Tổng Công ty.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể Công ty

1. Tổng Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Tổng Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Tòa án tuyên bố Tổng Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Tổng Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để Cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Tổng Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Tổng Công ty hoặc sau

khi có quyết định giải thể Tổng Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Tổng Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Tổng Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Tổng Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Tổng Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Tổng Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Tổng Công ty phải trả cho Nhà nước;
- d. Các khoản nợ khác của Tổng Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các Cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Tổng Công ty, quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Tổng Công ty, các quy định giữa:

- a. Cổ đông với Tổng Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay Người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu được chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Tổng Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm **21** Chương **58** Điều được Đại hội đồng cổ đông TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO nhất trí thông qua ngày 21 tháng 04 năm 2022 tại Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành năm (**05**) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tổng Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng Công ty có giá trị khi có chữ ký của Người đại diện theo Pháp luật hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số Thành viên Hội đồng quản trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**